Ký bởi: Trung Tâm Công báo-Tin học
Văn Phòng UBND tỉnh Hải Dương
Website: vpubnd.haiduong.gov.vn

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1121 /QĐ-UBND	*Hải Dương, ngày 13 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch thuê đất tại thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 317/TTr-STNMT ngày 03 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty TNHH một thành viên xi măng Vicem Hoàng Thạch thuê 835.188,8 m^2 đất *(UBND huyện Kinh Môn đã hoàn thành việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; trong đó có 21.655,5 m^2 đất trồng lúa)* để khai thác khoáng sản đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng và làm vành đai an toàn khai thác mỏ theo Quyết định số 188/TTg ngày 17/5/1979 của Thủ tướng Chính phủ và Giấy phép khai thác mỏ số 338 QĐ/QLTN ngày 26/4/1995 của Bộ Công nghiệp nặng; Loại đất cho thuê: đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản *(mã loại đất: SKS)*; Hình thức thuê đất: trả tiền thuê đất hàng năm; cụ thể:

1. Làm vành đai an toàn khai thác mỏ núi Han *(Quyết định số 188/TTg ngày 17/5/1979 của Thủ tướng Chính phủ)*:

a) Diện tích: 12.514 m^2;

b) Thời hạn cho thuê đất: đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 *(theo thời hạn thuê đất mỏ núi Han tại Quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 26/8/2011 của UBND tỉnh)*;

c) Vị trí, ranh giới khu đất: xác định theo Bản đồ địa chính khu đất *(trích đo)*, tỷ lệ 1/1000, do Trung tâm Tài nguyên và Môi trường lập, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nghiệm thu ngày 09 tháng 01 năm 2012.

2. Làm vành đai an toàn khai thác mỏ núi A *(Quyết định số 188/TTg ngày 17/5/1979 của Thủ tướng Chính phủ)*:

a) Diện tích: 79.527 m^2;

b) Thời hạn cho thuê đất: đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 *(theo thời hạn thuê đất mỏ núi A tại Quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 26/8/2011 của UBND tỉnh)*;

c) Vị trí, ranh giới khu đất: xác định theo Bản đồ địa chính khu đất *(trích đo)*, tỷ lệ 1/1000, do Trung tâm Tài nguyên và Môi trường lập, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nghiệm thu ngày 09 tháng 01 năm 2012 *(trừ thửa đất số 12, do chưa hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng)*.

3. Làm vành đai an toàn khai thác mỏ Áng Dâu *(Giấy phép khai thác mỏ số 338 QĐ/QLTN ngày 26/4/1995 của Bộ Công nghiệp nặng)*:

a) Diện tích: 28.177,6 m^2;

b) Thời hạn cho thuê đất: đến ngày 26 tháng 4 năm 2025 *(theo thời hạn Giấy phép khai thác mỏ số 338 QĐ/QLTN ngày 26/4/1995 của Bộ Công nghiệp nặng)*;

c) Vị trí, ranh giới khu đất: xác định theo Bản đồ địa chính khu đất *(trích lục và đo vẽ bổ sung)* số 37-P1/TL-BĐĐC, tỷ lệ 1/1000, do Trung tâm Tài nguyên và Môi trường lập, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nghiệm thu ngày 19 tháng 01 năm 2012.

4. Khai thác khoáng sản đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng và làm vành đai an toàn khai thác mỏ Áng Rong *(Giấy phép khai thác mỏ số 338 QĐ/QLTN ngày 26/4/1995 của Bộ Công nghiệp nặng)*;

a) Diện tích: 714.970,2 m^2 *(trong đó: khai thác mỏ 625.835 m^2; vành đai an toàn khai thác mỏ 89.135,2 m^2)*;

b) Thời hạn cho thuê đất: đến ngày 26 tháng 4 năm 2025 *(theo thời hạn Giấy phép khai thác mỏ số 338 QĐ/QLTN ngày 26/4/1995 của Bộ Công nghiệp nặng)*;

c) Vị trí, ranh giới khu đất khai thác mỏ xác định theo Bản đồ địa chính khu đất *(trích đo)* số 01/TĐ-BĐĐC, tỷ lệ 1/1000, do Trung tâm Tài nguyên và Môi trường lập, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nghiệm thu ngày 09 tháng 01 năm 2012; vị trí, ranh giới vành đai an toàn khai thác mỏ xác định theo Bản đồ địa chính khu đất *(trích đo)* số 01/TĐ-BĐĐ và 02/TĐ-BĐĐC, tỷ lệ 1/500, do Trung tâm Tài nguyên và Môi trường lập, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nghiệm thu ngày 09 tháng 01 năm 2012.

Điều 2.1. Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Kinh Môn, các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật hiện hành, triển khai thực hiện các công việc có liên quan theo quy định của pháp luật; UBND huyện Kinh Môn tiếp tục hoàn thành việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng (đối với diện tích đất chưa thực hiện xong việc thu hồi, bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng) để tiếp tục cho Công ty TNHH một thành viên xi măng Vicem Hoàng Thạch thuê đất theo quy định.

2. Yêu cầu Công ty TNHH một thành viên xi măng Vicem Hoàng Thạch sử dụng đất đúng mục đích, vị trí, diện tích được thuê; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lĩnh vực khoáng sản, tài nguyên và môi trường các quy định của pháp luật khác có liên quan; nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh.

3. Cổng Thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Kinh Môn; Thủ trưởng các sở, ngành và đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND thị trấn Minh Tân và Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên xi măng Vicem Hoàng Thạch căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh *(để Báo cáo)*;
- Các sở: TN&MT *(5b)*, TC, KH&ĐT;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT. *(Hoàn 15b)*.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Cương